

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm mai thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* bà Trần Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn V xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện theo ủy Q ông Đoàn Thế A, sinh năm 1973 “tại hợp đồng ủy Q ngày 09/12/2021” địa chỉ: khu phố 8, phường L, thị xã M, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn:* Ông Võ Quang Q, sinh năm 1964;

Bà Trần Thị P, sinh năm 1971;

Ông Võ Quang Đ, sinh năm 1996 “ủy Q cho bà P tại hợp đồng ủy Q ngày 28/6/2022”;

Cùng địa chỉ: thôn V xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Võ Quang Q, bà Trần Thị P và ông Võ Quang Đ đồng ý trả cho bà Trần Thị H số tiền nợ gốc 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

2.2. Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Đến hết ngày 19/8/2022 ông Võ Quang Q, bà Trần Thị P và ông Võ Quang Đ có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Trần Thị H tổng số tiền gốc là 900.000.000 đồng.

Đến hạn trả nợ nếu ông Q, bà P, ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà H thì bà H có Q yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 900.000.000 đồng hoặc số tiền còn lại và kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu ông Q, bà P, ông Đ không trả số tiền trên thì ông Q, bà P, ông Đ còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

### 2.3. Án phí:

- Án phí dân sự có giá ngạch sơ thẩm là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) ông Q, bà P, ông Đ phải chịu.

- Bà Trần Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 19.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006050 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục THADS huyện B, tỉnh Bình Phước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Công**